

## Certificate of Analysis

Date: 2023-10-05T19:34:29

LightLab: Britebox Lab
Serial: LL030523
Operator: Micheal Kish

Sample ID: Frosty Frogs

Notes:

Method: LightLab HPLC

Test Type: Plant
Moisture: 19.0%
Weight / Volume: 0.3 g
Solvent: 30 ml
Temperature: 27.9 °C

Cultivar: HB

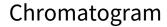
Cal Expiration: 2024-08-15T05:00:00

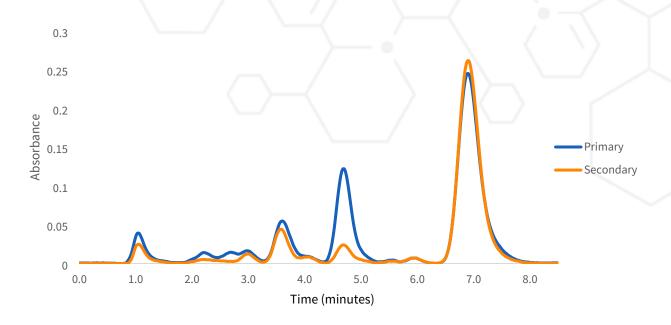
## Cannabinoid Profile

THC-A         14.2%         0.62           Δ9-THC         6.5%         0.62           CBD-A         ND         0.62           CBD         ND         0.62           CBG-A         1.1%         0.62           CBG-A         ND         0.62           CBN-A         ND         0.62           CBC-A         ND         0.62	Analyte	%	LOQ
CBD-A         ND         0.62           CBD         ND         0.62           CBG-A         1.1%         0.62           CBG         ND         0.62           CBN-A         ND         0.62           CBN         ND         0.62           CBC-A         ND         0.62           CBC-A         ND         0.62           A8-THC*         ND         4.9           Δ10-THC         n/a            THCV-A         ND         0.62           THCV-A         ND         0.62           THCV-O         ND         0.62           Δ9-THC-O         n/a            Δ8-THC-O         n/a            Δ9-THCP         n/a            Δ8-THCP         n/a            Terpenes         Low           Total THC         18.9%           Total CBD         ND	THC-A	14.2%	0.62
CBD         ND         0.62           CBG-A         1.1%         0.62           CBG         ND         0.62           CBN-A         ND         0.62           CBN         ND         0.62           CBC-A         ND         0.62           CBC         ND         0.62           Δ8-THC*         ND         4.9           Δ10-THC         n/a            THCV-A         ND         0.62           THCV-A         ND         0.62           THCV-A         ND         0.62           A9-THC-O         n/a            A8-THC-O         n/a            HHC         n/a            A9-THCP         n/a            A8-THCP         n/a            Terpenes         Low           Total THC         18.9%           Total CBD         ND	Δ9-ΤΗС	6.5%	0.62
CBG-A       1.1%       0.62         CBG       ND       0.62         CBN-A       ND       0.62         CBN       ND       0.62         CBC-A       ND       0.62         CBC       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low     Total THC Total CBD  Total CBD	CBD-A	ND	0.62
CBG       ND       0.62         CBN-A       ND       0.62         CBN       ND       0.62         CBC-A       ND       0.62         CBC       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low     Total THC  Total CBD	CBD	ND	0.62
CBN-A       ND       0.62         CBN       ND       0.62         CBC-A       ND       0.62         CBC       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         THCV-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC         Total CBD       ND	CBG-A	1.1%	0.62
CBN       ND       0.62         CBC-A       ND       0.62         CBC       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low     Total THC Total CBD	CBG	ND	0.62
CBC-A       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low	CBN-A	ND	0.62
CBC       ND       0.62         Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low     Total THC  Total CBD  ND	CBN	ND	0.62
Δ8-THC*       ND       4.9         Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC       18.9%         Total CBD       ND	CBC-A	ND	0.62
Δ10-THC       n/a          THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC         Total CBD       ND	CBC	ND	0.62
THCV-A       ND       0.62         THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC       18.9%         Total CBD       ND	Δ8-THC*	ND	4.9
THCV       ND       0.62         Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC       18.9%         Total CBD       ND	Δ10-THC	n/a	
Δ9-THC-O       n/a          Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC         Total CBD       ND			
Δ8-THC-O       n/a          HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC       18.9%         Total CBD       ND		ND	0.62
HHC       n/a          Δ9-THCP       n/a          Δ8-THCP       n/a          Terpenes       Low         Total THC       18.9%         Total CBD       ND			
Δ9-THCP n/a Δ8-THCP n/a Terpenes Low  Total THC 18.9% Total CBD ND			
Δ8-THCP n/a Terpenes Low  Total THC 18.9% Total CBD ND			
Terpenes Low  Total THC 18.9% Total CBD ND			
Total THC 18.9% Total CBD ND			-
Total CBD ND	Terpenes	Low	
Total Cannabinoids 21.8%			
	Total Cannabinoids	21.8%	

ND = Not Detected; n/a = Not Analyzed; LOQ = Limit of Quantification; Total THC =  $(0.877 \times \text{THC-A}) + \Delta 9\text{-THC}$ ; Total CBD =  $(0.877 \times \text{CBD-A}) + \text{CBD}$ .

<sup>\*</sup> A8THC has lower precision and higher detection limit than other cannabinoids





Approved Date



Scan for Authenticity

The signatory confirms that the Operator has performed the sample preparation according to the LightLab User's Guide. This report is for quality assurance purposes only. These results relate only to the sample included on this report. Orange Photonics makes no claims as to the efficacy, safety, or risks associated with any detected or non-detected level of any compounds reported herein. Orange Photonics makes no claims regarding the adherence to sample preparation guidelines, by the operator, as outlined in the LightLab User's Guide.